

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa chị **Trần Thị Mỹ T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: **Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang** và anh **Đoàn Ngọc L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **Tổ H, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Mỹ T** và anh **Đoàn Ngọc L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị **Trần Thị Mỹ T** và anh **Đoàn Ngọc L** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: có 01 con chung là **Đoàn Ngọc Gia H**, sinh ngày 19/10/2015. Chị **Trần Thị Mỹ T** và anh **Đoàn Ngọc L** thống nhất thỏa thuận:

Anh **Đoàn Ngọc L** được nuôi con chung **Đoàn Ngọc Gia H**, sinh ngày 19/10/2015, chị **Trần Thị Mỹ T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Trần Thị Mỹ T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục nuôi con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình chị **T** và anh **L** mỗi người đồng ý nộp 75.000 đồng và chị **T** đồng ý nộp thay cho anh **L**, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **T** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008399, ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị **Trần Thị Mỹ T** được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Văn Sang**